

Bản án số: 25/2023/DS-ST  
Ngày 27/9/2023  
Về tranh chấp  
“Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Hợp  
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Long và Lê Hữu Thủy  
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tình- Kiểm sát viên

Ngày 27/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thụ lý số 38/2023/TLST-DS ngày 26/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-DS ngày 15/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giữa các đương sự:

**Nguyên đơn** Ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt Agribank)

Địa chỉ: Số N, phường Th, quận B - Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc A - Chức vụ: Giám đốc Agribank, chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân Th - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch N thuộc Agribank, chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt

**Bị đơn** - Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Đều ĐKTT và nơi cư trú: Thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*> Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tại hợp đồng tín dụng số 3516LAV-202003871 ngày 20/6/2020 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 3516-LAV202008371 ngày 26/6/2020 số 3516-LAV-202003871/01 ngày 03/01/2023, ông Th bà T đã vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa, phòng giao dịch N số tiền 280.000.000đ, được giải ngân hai lần; Lần 1 giải ngân 16/3/2022 số tiền 250.000.000đ, mục đích vay sử dụng vốn hoạt động sản xuất kinh doanh phục đời sống gia đình (phát triển kinh tế gia đình), lãi xuất 11% thời điểm vay, trả gốc 2 kỳ, mỗi kỳ 125.000.000đ, kỳ 1 trả ngày 25/3/2023 trả 125.000.000đ, kỳ 2 trả ngày 16/3/2024 là 125.000.000đ, Tiền lãi được trả theo kỳ hàng tháng vào ngày vay, giải ngân lần 2 ngày 16/3/2022, số tiền nhận nợ là 30.000.000đ, trả nợ gốc theo kỳ, kỳ 1 ngày 25/3/2023 trả 15.000.000đ, kỳ 2 ngày 16/3/2024 trả 15.000.000đ, tiền lãi trả định kỳ vào ngày vay, mục đích sử dụng vốn. Mua sắm vật dụng sinh hoạt trong gia đình, lãi xuất thời điểm vay 11,5% năm, hai bên cam kết, quá trình sử dụng vốn nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc tiền lãi theo định kỳ, bên cho vay có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng vay

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, tại Hợp đồng thế chấp số 3516470782020 ngày 24/6/2020 vay thế chấp cho Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa phòng giao dịch Nưa thửa đất số 1907, tờ bản đồ số 15 Bản đồ địa chính xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, diện tích 566m<sup>2</sup> đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Văn Th theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH004823 ngày 18/6/2020

Đến nay đối với khoản nhận nợ 250.000.000đ bên vay mới trả được 27.467.945 đồng tiền lãi và 10.000.000đ tiền gốc, số nợ đến hạn còn lại Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã thông báo nhắc nhở nhiều lần những bên vay chây ì không trả.

Đối với khoản nhận nợ 30.000.000đ, đến nay bên vay mới trả 3.620.550đ đồng tiền lãi, số tiền gốc, tiền lãi đến hạn Agribank đã thông báo nhắc nợ nhiều lần, Agribank đã phối hợp cùng với chính quyền địa phương nơi người vay cư trú thông báo nhắc nợ nhiều lần, bên vay cam kết trả nhưng đến nay vẫn chây ì không trả nợ gốc và lãi theo cam kết.

Nay Agribank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bên vay ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T thanh toán tiền gốc còn nợ cả hai lần giải ngân là 270.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử 27/9/2023 là 18.989.451đ, tổng gốc và lãi yêu cầu bên vay phải trả lãi 288.989.451đ, nếu bên vay không trả được nợ đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để Agribank thanh toán nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Th bà Nguyễn Thị T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp

chứng cứ, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn không có ý kiến gì cũng không đến Tòa án làm việc, tại bản tự khai do bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày thừa nhận vợ chồng bà có vay Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa phòng giao dịch N số tiền gốc 280.000.000đ, để mua sắm đồ dùng sinh hoạt và phát triển kinh tế gia đình đến nay đã quá hạn trả nợ gốc và lãi nhưng vợ chồng chưa thanh toán đủ nợ, còn nợ tiền gốc, tiền lãi như ngân hàng trình bày là đúng, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, khi vay vợ chồng có thể chấp thừa đất số 1907, tờ bản đồ số 15 Bản đồ địa chính xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, diện tích 566m<sup>2</sup> đứng tên chủ sở hữu chồng tôi Nguyễn Văn Th theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH004823 ngày 18/6/2020 là đúng, chúng tôi nhận trách nhiệm sẽ đầy đủ tiền nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng, nay vì điều kiện khó khăn, không còn khả năng thanh toán nợ cho ngân hàng được, tôi đồng ý xử lý tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

Phản tranh luận, đại diện nguyên đơn không có tranh luận gì.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

\*> Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong qua trình giải quyết vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát và hoãn phiên tòa đúng trình tự tố tụng dân sự.

- HĐXX: Đúng thành phần, thời gian, địa điểm ghi trong quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, xét hỏi rõ ràng, đúng trọng tâm, dành nhiều thời gian cho đương sự trình bày ý kiến.

\*> Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định

\*> Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Th bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết tính đến ngày xét xử là 288.989.451đ.

Đề nghị HĐXX tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 3516470782020 ngày 24/6/2020 vay thế chấp cho Agribank chi nhánh huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa phòng giao dịch Nửa thửa đất số 1907, tờ bản đồ số 15 Bản đồ địa chính xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, diện tích 566m<sup>2</sup> đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Văn Th theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH004823 ngày 18/6/2020 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí, lệ phí: Bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật, trả lại án phí cho nguyên đơn

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Thắng bà Nguyễn Thị Tuyết, theo tài liệu nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện, thì ông Thắng bà Tuyết đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Quần Thanh 1, xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành được phiên họp và hòa giải, ngày 20/9/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, ông Th bà T vắng mặt lần thứ nhất nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay, ông Th bà T vẫn vắng mặt, như vậy bị đơn đã cố tình vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét hợp đồng tín dụng số 3516LAV201700948 ngày 20/01/2017 Nguyễn Văn Th bà Nguyễn Thị T vay phong giao dịch Nura thuộc Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa số tiền gốc là 280.000.000đ, Hợp đồng tín dụng là hợp đồng vay tài sản về nội dung và hình thức không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 398, 463 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận để xem xét. Quá trình giải quyết, bị đơn không đến Tòa án làm việc nhưng căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Hợp đồng tín dụng số 3516LAV-202003871 ngày 20/6/2020 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 3516-LAV 202008371 ngày 26/6/2020 số 3516-LAV-202003871/01 ngày 03/01/2023 (BL 34-39) Báo cáo đề xuất giải ngân, Bản cam kết (BL số 26-31) Giấy báo nợ quá hạn (BL18) Thông báo nợ đến hạn, biên bản làm việc với khách hàng, thông báo đòi nợ (BL 17-21) Bản tự khai của bà T (BL 80) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được ký kết giữa giữa Phòng giao dịch N thuộc Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa và ông Th bà T, đủ căn cứ kết luận ông Nguyễn Văn Th bà Nguyễn Thị T đã vay Phòng giao dịch N thuộc Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa số tiền gốc 280.000.000đồng để phát triển kinh tế gia đình, đến nay mới trả được 10.000.000đ tiền gốc và 31.088.495 đồng tiền lãi, số tiền gốc và lãi còn lại 288.989.451đ chưa thanh toán tính đến ngày xét xử là có căn cứ, như vậy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, do cả hai vợ chồng cùng ký kết hợp đồng vay tiền và số tiền vay dùng vào mục đích chung là chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình nên buộc ông Nguyễn Văn Th bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả cho Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa số tiền gốc 288.989.451đ.

[3] Xét về yêu trả tiền lãi: Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa số tiền yêu ông Th bà T trả tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày xét xử 26/9/2023 là 18.989.451đồng.

Hợp đồng tín dụng số 3516LAV-202003871 ngày 20/6/2020 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 3516-LAV 202008371 ngày 26/6/2020 số 3516-LAV-202003871/01 ngày 03/01/202 , Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa – Phòng giao dịch N cho ông ông Th bà T vay số tiền 280.000.000đồng, được giải ngân 2 lần

- Giấy nhận nợ lần 1 ngày 16/3/202 nhận 250.000.000đ, thời hạn trả lần 1 ngày 23/3/2023 là 125.000.000đ, lần 2 ngày 16/3/2024 là 125.000.000đ, lãi xuất trong hạn thời điểm vay 11%/ năm, cụ thể:

Từ ngày 16/3/2022 đến 17/3/2022 là x 02 ngày x 250.000.000đ x 11% = 150.685đ

Từ ngày 18/3/2022 đến 04/01/2023 là 293 ngày x 250.000.000đ x 11%= 21.192.329đ

Từ ngày 05/01/2023 đến 26/3/2023 là 83 ngày x 240.000.000đ x 11, 50% = 6.124.932đ

Từ ngày 27/3/2023 đến 14/5/2023 là 49 ngày x 240.000.000đ x 17,25% = 4.574.795đ

Từ ngày 15/5/2023 đến 26/5/2023 là 135 ngày x 240.000.000đ x 16,50% = 12.121.096đ.

Tổng lãi trong hạn và quá hạn phải trả tính đến ngày 26/9/2023 là 44.163.836đ, đã trả được 27.467.945đ, còn phải trả tiếp là 16.695.891đ.

- Giấy nhận nợ lần 2 ngày 16/3/2022 nhận 30.000.000đ, thời hạn trả nợ lần 1 ngày 25/3/2023 là 15.000.000đ, lần 2 ngày 16/3/2024 là 15.000.000đ, tính đến ngày 27/9/2023 còn nợ gốc là 30.000.000đ và lãi 2.293.560đ, cụ thể:

Từ ngày 16/3/2022 đến 04/01/2023 là 295 ngày x 15.000.000đ x 11,50%= 2.788.356đ

Từ ngày 05/01/2023 đến ngày 26/3/2023 là 81 ngày x 30.000.000đ x 12,50% = 832.192đ

Từ ngày 27/3/2023 đến 14/5/2023 là 49 ngày x 30.000.000đ ( dư nợ quá hạn là 15.000.000đ) x 18,75% = 626.712đ

Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 26/9/2023 là 135 ngày x 30.000.000đ ( dư nợ quá hạn là 15.000.000đ) x 18% = 1.666.849đ.

Tổng lãi trong hạn và quá hạn phải trả tính đến ngày 26/9/2023 5.914.110đ đã trả được 3.620.550đ, còn phải trả tiếp là 2.293.560đ

Như vậy tổng tiền lãi trong hạn cả hai giấy nhận nợ bên vay phải trả cho cho Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa tính đến ngày 26/9/2023 là 50.077.946đ, mới trả được số tiền 31.088.495đ, như vậy bên vay còn phải trả tiếp số tiền lãi là 18.989.451đ là cơ căn cứ.

Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Xét thấy, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ bên vay có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 1907, tờ bản đồ số 15 Bản đồ địa chính xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, diện tích 566m<sup>2</sup> đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Văn Th theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH004823 ngày 18/6/2020 và tài sản trên đất.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xác định đất thửa đất số 1907, tờ bản đồ số 15 Bản đồ địa chính xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, diện tích 566m<sup>2</sup> đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Văn Th theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH004823 ngày 18/6/2020 và tài sản trên đất hiện nay đang thế chấp cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa - Phòng giao dịch N, theo Hợp đồng thế chấp số 3516470782020 ngày 24/6/2020 vay thế chấp cho Agribank chi nhánh huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa phòng giao dịch Nửa thửa đất số 1907, tờ bản đồ số 15 Bản đồ địa chính xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, diện tích 566m<sup>2</sup> đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Văn Th theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH004823 ngày 18/6/2020

Thực tế xem xét thẩm định tài sản thế chấp theo hợp thế chấp, tại thời điểm xem xét thẩm định tại sản thế chấp nguyên trạng như thời điểm thế chấp.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số CH004823 ngày 18/6/2020 đối đất số 1907, tờ bản đồ số 15 Bản đồ địa chính xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, diện tích 566m<sup>2</sup> đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Văn Th theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH004823 ngày 18/6/2020 và tài sản trên đất để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí tòa án; Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

[5] Về lệ phí xem xét thẩm định: Nguyên đơn tự chi, Tòa án không thu, không chi, nguyên đơn cũng không yêu cầu giải quyết nên không không xem xét.

***Vì các lý lẽ trên,***

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa - Phòng giao dịch N về yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Th bà Nguyễn Thị T trả nợ theo hợp đồng tín dụng.

Xử: Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn Th bà Nguyễn Thị T phải trả cho Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa số tiền gốc là 270.000.000đ và tiền lãi là 18.989.451 đồng, tổng số tiền phải trả là 288.989.451đ (Hai trăm tám tám triệu, chín trăm tám chín nghìn, bốn trăm năm một đồng) và phải tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong tiền gốc.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số CH004823 ngày 18/6/2020 đối đất số 1907, tờ bản đồ số 15 Bản đồ địa chính xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, diện tích 566m<sup>2</sup> đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Văn Th theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH004823 ngày 18/6/2020 và tài sản trên đất để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn Th bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 14.449.472 đồng (làm tròn)

Hoàn trả lại cho Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.400.000 tại biên lai số 5282 ngày 26/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Triệu Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Công TTĐT-TAND;
- Lưu hồ sơ.VP.

**Lê Đình Hợp**